

Phụ lục 1
NỘI DUNG GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG ĐIỀU CHỈNH
(Kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh số /GPMT-UBND
ngày tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Miện)

A. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả khí thải và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải

1. Nguồn phát sinh khí thải

- Nguồn 01: Khí thải phát sinh từ công đoạn phun sơn.
- Nguồn 02: Khí thải phát sinh từ công đoạn mài sơn phủ.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải: 02 dòng khí thải sau 02 hệ thống xử lý khí thải tương ứng với 02 nguồn phát sinh khí thải:

2.1. Dòng khí thải số 01: Tương ứng với ống thoát khí của hệ thống xử lý khí thải phun sơn (nguồn số 01).

- Tọa độ vị trí xả khí thải: (Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105⁰, múi chiều 3⁰): X= 2 302 490; Y= 575 587

- Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 20.000 m³/h.

- Phương thức xả khí thải: Khí thải sau khi xử lý được xả ra ngoài môi trường qua ống thải, xả thải gián đoạn 8/24h.

2.2. Dòng khí thải số 02: Tương ứng với ống thoát khí của hệ thống xử lý bụi phát sinh từ khu vực mài sơn phủ (nguồn số 02).

- Tọa độ vị trí xả khí thải: (Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105⁰, múi chiều 3⁰): X= 2 302 582.87; Y= 575645.08

- Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 12.000 m³/h.

- Phương thức xả khí thải: Khí thải sau khi xử lý được xả ra ngoài môi trường qua ống thải, xả thải gián đoạn 8/24h

2.3. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với bụi, khí thải (QCVN 19:2009/BTNMT mức B với Kp=1; Kv=1 và QCVN 20:2009/BTNMT), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Tần suất quan trắc tự động, liên tục
I	Đối với dòng khí thải số 01				
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	200	Không thuộc đối tượng	Không thuộc đối tượng
2	CO	mg/Nm ³	1.000		

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Tần suất quan trắc tự động, liên tục
3	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	850		
4	SO ₂	mg/Nm ³	500		
5	Benzen	mg/Nm ³	5		
6	Toluen	mg/Nm ³	750		
7	Xylen	mg/Nm ³	870		
II	Đối với dòng khí thải số 02				
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	200	Không thuộc đối tượng	Không thuộc đối tượng

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh khí thải để đưa về hệ thống xử lý khí thải:

- Khí thải từ khu vực phun sơn được thu gom vào thiết bị xử lý bụi và khí thải thông qua ống tôn mạ kẽm kích thước D500 có tổng chiều dài là 12m. Khí thải sau khi xử lý được thải ra ngoài theo ống thải vật liệu tôn mạ kẽm, cao 11m.

- Khí thải từ khu vực mài sơn phủ được thu gom vào thiết bị xử lý bụi và khí thải thông qua ống tôn mạ kẽm với tổng chiều dài 54m (bao gồm: ống D400 dài 6m, ống D300 dài 36m, ống D250 dài 4m, ống D200 dài 8m). Khí thải sau xử lý được thải ra ngoài theo ống thải vật liệu tôn mạ kẽm, cao 1,5m.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý khí thải:

1.2.1. Hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ khu vực phun sơn (nguồn số 01): 01 hệ thống.

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

+ Sơ đồ công nghệ: Bụi, khí thải → tháp hấp thụ → thiết bị hấp phụ → quạt hút → ống thải.

+ Tóm tắt quy trình: Bụi khí thải phát sinh từ công đoạn phun sơn theo đường ống dẫn đi vào tháp hấp thụ. Khí thải được đưa vào tháp theo chiều từ dưới lên qua ống dẫn khí vào để xử lý các thành phần khí độc hại có trong khí thải. Dung dịch tưới được cấp từ trên xuống ngược chiều với dòng khí thải đi vào. Dung dịch tưới khi gặp lớp đệm tạo thành nhiều lớp màng và phần lớn thành phần khí thải được hấp thụ và xử lý tại đây. Phần lớp đệm ở phía trên dàn phun dung dịch có tác dụng thu lại các hạt nước nhỏ ly ti và hơi axit được hình

thành trong quá trình cấp dung dịch và hấp thụ thành phần khí thải độc hại. Dung dịch hấp thụ được thu hồi ở đáy tháp, có chứa các thành phần ô nhiễm trong khí thải ở dạng muối, dễ lắng, được dẫn vào ngăn chứa dung dịch sau hấp thụ. Tại đây, theo cơ chế lắng trọng lực, phần bụi dễ lắng, các kết tủa muối được lắng dưới đáy bể, định kì được đơn vị có chức năng thu gom. Phần dung dịch trong được dẫn sang ngăn chứa dung dịch tuần hoàn, kết hợp với hóa chất bổ sung để bơm tuần hoàn trở lại tháp hấp thụ. Phần khí thải sau khi được xử lý sẽ chuyển sang thiết bị hấp phụ, tại đây nhiều khí bụi kích thước nhỏ cũng bị giữ lại trên các hạt than hoạt tính. Khí sạch sau đó thoát ra ngoài theo đường ống khói.

- Công suất thiết kế: 20.000m³/h.

- Thông số kỹ thuật:

STT	Thiết bị	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
1	Quạt hút	Quạt ly tâm - Lưu lượng: 20 000 m ³ /h - Áp suất: 1500-2000Pa	Cái	1
2	Ống thu khí	Đường kính DN 500 Vật liệu chế tạo: Tôn mạ kẽm Tổng chiều dài là 12m	Hệ	1
3	Tháp hấp phụ bằng tấm than hoạt tính	Lưu lượng: 20 000m ³ /h - Vật liệu: Thép CT3 dày 5mm - Gồm 3 tấm than hoạt tính	Cái	1
4	Đường ống thoát khí	Đường kính DN 500 Vật liệu chế tạo: Tôn mạ kẽm Tổng chiều dài là 11m	Hệ	1
5	Thiết bị lọc bụi tĩnh điện	Kích thước: RxHxS: 1,1x2x1,1m - Vật liệu: Inox-304 dày 2mm	Cái	1
6	Thiết bị hấp thụ	Kích thước: RxHxS: 1,1x2,9x1,1m - Vật liệu: Thép CT3 dày 2mm - Gồm hai giàn phun nước có tất cả 30 đầu phun	Cái	1
7	Tủ điều khiển	Kích thước: RxHxS: 0,5x0,7x0,5m	Cái	1

		- Vỏ tủ: Được Thép sơn tĩnh điện		
--	--	----------------------------------	--	--

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Than hoạt tính.

1.2.2. Hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ khu vực mài sơn phủ (nguồn số 02): 01 hệ thống.

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

+ Sơ đồ công nghệ: Bụi phát sinh từ khu vực mài sơn phủ → đường ống dẫn khí → thiết bị lọc bụi Cyclone → ống thoát khí → xả ra môi trường.

+ Tóm tắt quy trình:

Bụi được thu gom ngay tại vị trí phát sinh thông qua các chụp hút bố trí trên các thiết bị. Các chụp hút được nối vào hệ thống ống dẫn, dưới tác dụng của lực hút ly tâm bụi được dẫn theo hệ thống đường ống vào Cyclone. Dòng khí trong Cyclone sẽ chuyển động liên tục và các hạt bụi dưới tác dụng của lực li tâm sẽ va vào thành thiết bị, mất quán tính và rơi xuống dưới đáy của hệ thống, lượng bụi này sẽ được cán bộ vận hành thu gom định kỳ 01 tuần/lần và khí sạch sẽ thoát ra ngoài môi trường qua ống thoát khí ở phía trên thiết bị.

- Công suất thiết kế: 12.000m³/h.

- Thông số kỹ thuật của hệ thống:

STT	Thiết bị	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
1	Quạt hút	Quạt ly tâm - Lưu lượng: 12 000 m ³ /h - Áp suất: 2500Pa	Cái	1
2	Ống thu khí	Vật liệu chế tạo: Tôn mạ kẽm Tổng chiều dài là 54m bao gồm - Ống D400 dài 6m - Ống D300 dài 36m - Ống D250 dài 4m - Ống D200 dài 8m	Hệ	1
3	Thiết bị Cyclone	- Vật liệu: tôn dày 2mm	Hệ	1
4	Ống thoát khí	Đường kính DN 400 Vật liệu chế tạo: Tôn mạ kẽm Tổng chiều dài là 1,5m		
5	Tủ điều khiển	Kích thước: RxHxS: 0,5x0,7x0,5m - Vỏ tủ: Được Thép sơn tĩnh điện	Cái	1

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không sử dụng.

1.3. Biện pháp, phòng ngừa ứng phó sự cố hệ thống xử lý khí thải:

Công nhân vận hành phải thường xuyên kiểm tra tình trạng hoạt động của các thiết bị thu gom, xử lý và phát tán bụi từ các hệ thống xử lý;

Trang bị dự phòng các chi tiết dễ hư hỏng như: đinh, ốc vít, các loại đai thép bọc ống, van điều khiển, quạt hút... Đồng thời, thay thế kịp thời các chi tiết hư hỏng.

Chuẩn bị một số thiết bị dự phòng đối với một số máy móc dễ hư hỏng như: bơm dự phòng, hệ thống van, đường ống và các phụ tùng khác;

Thường xuyên theo dõi hoạt động của các máy móc, tình trạng hoạt động để có biện pháp khắc phục kịp thời;

Vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong hệ thống một cách thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp;

Lập hồ sơ giám sát kỹ thuật các công trình để theo dõi sự ổn định của hệ thống, đồng thời cũng là tạo ra cơ sở để phát hiện sự cố một cách sớm nhất;

+ Lấy mẫu và phân tích chất lượng khí thải sau xử lý nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống xử lý;

+ Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị quạt, thông gió.

+ Giáo dục tuyên truyền, nâng cao nhận thức BVMT và tập huấn phòng chống ứng cứu sự cố rủi ro cho cán bộ, công nhân viên của Cơ sở.

- Biện pháp khắc phục:

+ Thông báo cho phụ trách xưởng, tổ cơ điện hỗ trợ khắc phục sự cố.

+ Thông báo/thuê đơn vị xây lắp đến bảo dưỡng/khắc phục sự cố.

+ Xác định chất lượng khí thải đầu ra sau khi khắc phục sự cố, chỉ thải ra môi trường khi chất lượng đạt tiêu chuẩn.

+ Giảm công suất thiết bị sản xuất có hệ thống xử lý không khí bị trục trặc, khắc phục ngay các nguyên nhân gây ra trục trặc thiết bị.

+ Thay thế kịp thời các bộ phận bị hư hỏng.

+ Dừng hoạt động sản xuất tại khu vực bị hư hỏng thiết bị xử lý không khí cho đến khi thiết bị hoạt động bình thường.

+ Khi sự cố ở mức nghiêm trọng, Công ty sẽ báo cáo với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và tạm ngừng sản xuất để khắc phục sự cố.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Công trình, thiết bị xả khí thải vận hành thử nghiệm

- Hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ công đoạn phun sơn: 01 hệ thống, công suất xử lý của hệ thống là 20.000m³/h.

- Hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ công đoạn mài sơn phủ: 01 hệ thống, công suất xử lý của hệ thống là 12.000m³/h.

2.2. Thời gian vận hành thử nghiệm:

- Thời gian vận hành thử nghiệm: Tối đa 06 tháng.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: 02 vị trí được cấp phép tại Phần A của Phụ lục này.

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:
Thực hiện theo nội dung được cấp phép tại phần A phụ lục này.

2.3. *Tần suất lấy mẫu:* Thực hiện quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý khí thải theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT, cụ thể: 3 ngày liên tiếp trong giai đoạn vận hành ổn định.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư đảm bảo đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty TNHH Hearty Rise Việt Nam phải nghiêm túc thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại khoản 7, khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3.3. Công ty TNHH Hearty Rise Việt Nam chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả bụi, khí thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra Môi trường.